TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Mê, ngày 27 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị H; Sinh năm 1995.
Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang.
Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Bị đơn: Anh Mã Xuân T; Sinh năm 1990.
Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.
Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị H và anh Mã Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

- Quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị H và anh Mã Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ma Thị H và anh Mã Xuân T thỏa thuận.

Giao cho Chị Ma Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Mã Thùy S, sinh ngày 06/6/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Mã Xuân T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Mã Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Ma Thị H tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) Chị Ma Thị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 04482 ngày 06/10/2020. Chị Ma Thị H được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Mã Xuân T không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Mê;
- UBND xã Y;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Văn Công